

Bản án số: 52/2019/HS-ST

Ngày 10-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG, TỈNH VINH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Hoa

Bà Huỳnh Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoài Bảo - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 53/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc T, sinh ngày 16/12/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Số 54/1, đường NCT, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn E (đã chết) và bà Huỳnh Thị Hóa, sinh năm 1959. Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01 lần, ngày 14/12/2017 bị Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong ngày 13/6/2018; tiền sự: 02 lần, ngày 13/8/2018 bị Công an Phường A, thành phố Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng và ngày 28/11/2018 bị Công an Phường A, thành phố VL ra Quyết định số: 2550/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng cùng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt); nhân thân: Ngày 06/4/2017 bị Công an Phường A, thành phố VL xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa nộp phạt); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/4/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị **Nguyễn Thị Anh Th**, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Số 84/1, đường NCT, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long (Vắng mặt).
2. Chị **Tạ Thị C**, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Số 112/16/6, đường NCT, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt).
3. Anh **Trần Văn H**, sinh năm: 1991; nơi cư trú: Số 20/10, đường 14/9, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 14/12/2017 bị cáo Huỳnh Ngọc T bị Tòa án nhân dân huyện LH, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành án xong vào ngày 13/6/2018 trở về địa phương sinh sống tại nhà số 54/1 đường NCT, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. Từ ngày 28/12/2018 đến ngày 28/3/2019 bị cáo Huỳnh Ngọc T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ đêm 28/12/2018 bị cáo đi bộ đến nhà số 84/1, Khóm 2, Phường A, thành phố VL của chị Nguyễn Thị Anh Th, phía trước nhà có rào lưới B40 nhưng có khoảng trống và bên trong nhà không có khóa cửa, bị cáo đã đột nhập vào bên trong nhà lấy trộm một điện thoại di động hiệu Wiko Legal màu xanh đen đang cắm sạc trên bàn bỏ vào túi áo, bị cáo tiếp tục lên gác lấy trộm một điện thoại di động hiệu Iphone 5S để trên giường thì bị chị Võ Thị Trà M phát hiện truy hô, bị cáo bỏ chạy ra lan can nhà thì bị anh Võ Anh H phát hiện bắt giữ. Bị cáo đã đưa trả điện thoại Wiko Legal cho anh H còn điện thoại Iphone 5S thì vẫn còn giữ trong người và vùng vẫy bỏ chạy về nhà. Đến trưa cùng ngày anh H đến nhà bị cáo để đòi lại điện thoại Iphone 5S bị cáo mới trả lại. Sau khi bị mất tài sản chị Nguyễn Thị Anh Th đã đến Công an Phường A, thành phố VL trình báo sự việc. Qua lấy lời khai, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản như trên của Chị Anh Th.

Theo Kết luận định giá số: 04/HĐĐG&TTHS ngày 04/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố VL kết luận điện thoại Wiko Legal màu xanh đen và điện thoại Iphone 5S có tổng giá trị 2.350.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ đêm 19/3/2019 bị cáo Huỳnh Ngọc T đi bộ đến nhà số 112/16/6, đường NCT, Phường A, thành phố VL của chị Tạ Thị C, thấy cửa nhà chỉ khép hờ và không có khóa nên đã lẻn vào trong nhà, phát hiện trên giường ngủ có hai điện thoại di động hiệu Dế Lửa L1 màu vàng đồng và điện thoại Nokia 105 màu đen, bị cáo lấy bỏ vào túi quần, bị cáo đi vào phòng khách tiếp tục lấy trộm một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu Gold đang để trên ghế, cạnh nồi cơm điện bỏ vào túi quần. Tiếp đó, bị cáo nhìn thấy tại phòng khách có hai xe mô tô đang dựng trong đó có một xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 64G1-005.28 có cắm sẵn chìa khóa trong ổ khóa, bị

cáo định lấy trộm chiếc xe này nhưng do cửa nhà ở phòng khách đóng, bị cáo đi ra mở cửa để dẫn xe ra, trong lúc mở cửa tạo tiếng động và bị anh Tạ Văn M ở nhà đối diện phát hiện truy hô, bị cáo bỏ chạy về nhà. Sau khi bị mất tài sản chị C đến Công an Phường A, thành phố Vĩnh Long trình báo sự việc. Qua làm việc, bị cáo đã thừa nhận và giao nộp ba điện thoại đã lấy trộm để trả lại cho chị C.

Theo kết luận định giá số: 15/HĐĐG&TTHS ngày 05/04/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Long kết luận điện thoại di động hiệu Dế Lửa L1 màu vàng đồng, điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J3 màu Gold và xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 64G1-005.28 có tổng giá trị là 11.402.000 đồng.

- **Lần thứ ba:** Vào khoảng 22 giờ ngày 28/3/2019 Huỳnh Ngọc T đã đột nhập vào nhà đang xây tại số 40, đường 8/3, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long để tìm tài sản lấy trộm, bị cáo đã leo vào bên trong đến vị trí ghé bó nơi anh Trần Văn H đang ngủ và bên cạnh có xe mô tô 64E1-314.15 đang dựng, bị cáo thấy phía trên đầu ghé bó có chùm chìa khóa (trong đó chìa khóa xe mô tô 64E1-314.15) nên đã lấy và đi ra ngoài mở cửa rào công trình, dùng chìa khóa xe mở khóa dẫn xe mô tô ra ngoài, điều khiển xe đi về nhà của bị cáo để cất giấu. Khi bị cáo mở cốp xe phát hiện bên trong có số tiền 100.000 đồng và các giấy tờ gồm: Chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mô tô đều mang tên Trần Văn H, giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Đ và bảo hiểm xe mô tô 64E1-314.15. Sau đó bị cáo lấy số tiền 100.000 đồng và giấy đăng ký xe còn bóp và các giấy tờ còn lại bị cáo đã vứt bỏ ngoài đường, đến nay không thu hồi được. Ngày 31/3/2019 khi bị cáo đang điều khiển xe tìm nơi tiêu thụ tại khu vực Phường 9, thành phố Vĩnh Long đã bị Công an Phường B, thành phố VL phát hiện. Qua lấy lời khai bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản trên và giao nộp xe đã lấy trộm để trả cho anh H.

Theo kết luận định giá số: 16/HĐĐG&TTHS ngày 08/04/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Vĩnh Long kết luận xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 64E1-314.15 có giá trị là 15.215.000 đồng.

Các bị hại Nguyễn Thị Anh Th, Tạ Thị C, Trần Văn H đã nhận lại tài sản, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản.

Tại cáo trạng số: 50/CT-VKSTPVL ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa vì Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g và h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 6 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen sọc trắng, bên ngực trái có in số 7 và chữ Seven đã cũ.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc T nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố VL và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố VL và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã đủ căn cứ để kết luận hành vi lợi dụng đêm tối, đột nhập vào nhà người khác lén lúc lấy trộm một điện thoại di động hiệu Wiko Legal màu xanh đen, một điện thoại di động hiệu Iphone 5S của chị Nguyễn Thị Anh Th xảy ra lúc 01 giờ đêm 28/12/2018 tại nhà số 84/1, Khóm 2, Phường A, thành phố VL, lấy trộm 3 điện thoại di động: Hiệu Dế Lửa L1 màu vàng đồng, Nokia 105 màu đen, Samsung Galaxy J3 màu Gold và xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 64G1-005.28 của chị Tạ Thị C xảy ra lúc khoảng 01 giờ đêm 19/3/2019 tại nhà số 112/16/6, đường NCT, Phường A, thành phố VL và lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 64E1-314.15 cùng 100.000 đồng của anh Trần Văn H xảy ra lúc khoảng 22 giờ ngày 28/3/2019 tại công trình nhà đang xây tại số 40, đường 8/3, Phường A, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, tài sản hợp pháp của công dân luôn được luật pháp bảo vệ, nên mọi hành vi xâm phạm đều phải nghiêm trị.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là thanh niên nhưng không chịu lao động, làm ăn sinh sống như bao người khác, đã lợi dụng vào hoàn cảnh đêm tối, mọi người ngủ say liên tục đột nhập vào nhà của các hộ dân để lấy trộm tài sản làm nguồn sống. Hành động đó đã xâm phạm nghiêm trọng đến tài sản của công dân; gây tác hại rất xấu đến tình hình an ninh

trật tự của địa phương; bị cáo đã có nhiều tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản” vừa mới mãn hạn cải tạo, lại tiếp tục phạm tội là tái phạm; phạm tội nhiều lần thuộc tình tiết tăng nặng quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Điều đó cho thấy bị cáo đã không chịu cải hối, phục thiện; thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Đặc biệt, hiện nay tội phạm về trộm cắp tài sản trên địa bàn đang ngày một gia tăng, diễn biến phức tạp; bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội tập trung nhiều tình tiết tăng nặng. Do đó, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu trong đấu tranh phòng ngừa loại tội phạm này đồng thời đảm bảo thời gian để cảm hóa, giáo dục và cải tạo bị cáo.

Tuy nhiên, xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo; tất cả tài sản trộm cắp đều đã thu hồi được, hậu quả được hạn chế, thiệt hại không lớn nên được xem xét giảm nhẹ về hình phạt theo quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự theo đề nghị của vị Kiểm sát viên là có căn cứ.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã được trao trả tài sản, không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Một áo thun ngắn tay, màu đen sọc trắng, bên trái mặt trước áo có in số 7 và chữ Seven, đã cũ của bị cáo không yêu cầu trả lại, được tịch thu hủy bỏ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Ngọc T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm s, h khoản 1 Điều 51 và các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Ngọc T** 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam 02/4/2019 và tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hủy bỏ một áo thun ngắn tay, màu đen sọc trắng, bên trái mặt trước áo có in số 7 và chữ Seven, đã cũ của bị cáo theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 BLHS.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc T nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long để xin xét xử phúc

thẩm. Đối với các bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án qua tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND thành phố Vĩnh Long;
- Đội điều tra CA thành phố Vĩnh Long;
- Cơ quan THAHS - CA thành phố Vĩnh Long;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- UBND Phường 5, thành phố Vĩnh Long;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND thành phố Vĩnh Long.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ung Văn Hùng